

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC CHUYỂN TRƯỜNG ĐỢT ĐẦU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

1. Các văn bản quy định

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS, THPT (**gọi tắt là VBHN 07**);
- Công văn số 54/SGDĐT-QLT ngày 10/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường THPT (**Công văn số 54**);
- Công văn số 55/SGDĐT-QLT ngày 10/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển trường, chuyển lớp và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng (**Công văn số 55**);
- Công văn số 4458/SGDĐT-QLT ngày 19/12/2022 về việc chuyển trường học sinh THPT, chuyển trường và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng đợt đầu học kỳ II năm học 2022-2023 (**Công văn số 4458**).
- Thông tư 13/TT-BGDĐT về việc bổ sung sửa đổi một số nội dung trong chương trình THPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT (**Thông tư 13**)

2. Công tác chuyển trường

1. Chuyển trường nội tỉnh	Thực hiện qua công cụ chuyển trường trên CSDL ngành
2. Chuyển trường ngoại tỉnh	Thực hiện trên cổng dịch vụ công thành phố Tiếp nhận qua công cụ chuyển trường trên CSDL ngành
3. Tiếp nhận học sinh Việt Nam chuyển về từ nước ngoài	Thực hiện qua công cụ chuyển trường trên CSDL ngành
4. Chuyển trường và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng	Thực hiện qua công cụ chuyển trường trên CSDL ngành

3. Điểm mới trong đợt chuyển trường đầu HKII năm học 2022-2023

Việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh lớp 10 học Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo quy định tại Thông tư 13 của Bộ GDĐT và Công văn số 2600 của Sở GDĐT có một số lưu ý như sau:

- Thủ trưởng đơn vị nơi học sinh có nguyện vọng chuyển đến chỉ xem xét và ghi ý kiến tiếp nhận vào Đơn xin chuyển trường đối với **những học sinh học các môn học lựa chọn** và chuyên đề học tập lựa chọn **phù hợp với các môn học lựa chọn** và chuyên đề học tập lựa chọn đang triển khai tại đơn vị.

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)	105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sửa đổi, bổ sung mục "2. Giai đoạn định hướng nghề nghiệp" phần "IV. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC" như sau:

"2. Giai đoạn định hướng nghề nghiệp"

2.1. Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một

4. Quy trình thực hiện chuyển trường

A. Chuyển trường **nội tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2c Công văn 54**

Bước 1: (Trường nơi đi)

Học sinh nộp Đơn xin chuyển trường (theo mẫu) tại trường chuyển đi. Nếu được Hiệu trưởng trường nơi đi đồng ý, Hiệu trưởng nơi đi thực hiện thao tác kỹ thuật trên phần mềm sổ điểm điện tử của ngành Giáo dục; Hiệu trưởng nơi đi cấp cho học sinh hồ sơ chuyển trường bao gồm:

+ Đơn xin chuyển trường theo mẫu (M3; M3A) có ý kiến, chữ ký của Hiệu trưởng và đóng dấu;

+ Giấy giới thiệu chuyển trường mẫu M4 có chữ ký của Hiệu trưởng và đóng dấu;

+ Bản sao Học bạ hoặc Bảng kết quả học tập tại trường THPT xin chuyển đi có xác nhận, chữ ký của Hiệu trưởng và đóng dấu.

Bước 2: (Trường nơi đến)

- Học sinh nộp hồ sơ chuyển trường cho nhà trường nơi đến. Căn cứ vào tình hình thực tế của trường (chỉ tiêu, sĩ số, điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 THPT (nếu có), **nhóm môn lựa chọn**, ...), sau khi kiểm tra hồ sơ của học sinh đầy đủ, hợp lệ Hiệu trưởng nơi chuyển đến ký xác nhận (có đóng dấu), Hiệu trưởng nơi đến thực hiện thao tác kỹ thuật trên phần mềm sổ điểm điện tử của ngành Giáo dục và báo cáo danh sách học sinh xin chuyển trường về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

B. Chuyển trường ngoại tỉnh Thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2a,2b Công văn 54

Học sinh nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Hà Nội

HƯỚNG DẪN
Nộp hồ sơ trên Dịch vụ công trực tuyến
Thủ tục: Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông

Bước 1: Truy cập vào Website: <https://dichvucong.hanoi.gov.vn>

Bước 2: Chọn: **Dịch vụ công trực tuyến** > chọn: **Nộp hồ sơ tại Sở/ngành**

Bước 3: Tại Sở/Ngành chọn: **Sở Giáo dục và Đào tạo** > Tại **Lĩnh vực** chọn: **Giáo dục trung học** > sau đó bấm chọn: **Tìm kiếm** - > Chọn thủ tục **“Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông”**; -> nhấn chọn: **Thực hiện**.

Bước 4: Điền đầy đủ các thông tin yêu cầu; **Lưu ý** mục (*) là mục bắt buộc phải nhập đầy đủ thông tin. Cá nhân gửi tập tin đính kèm (*đơn, học bạ THPT, ggt, ...*) > Tại: **Hình thức nộp hồ sơ** chọn: **Nộp hồ sơ trực tuyến trên dịch vụ công** -> Tại: **Hình thức nhận kết quả** chọn: **đến cơ quan giải quyết để nhận kết quả**; sau đó bấm: **đồng ý và tiếp tục**.

Bước 5: Nhập mã xác nhận theo hướng dẫn và nhấn **nộp hồ sơ**.

Lưu ý: - Ngày giờ hẹn lấy kết quả được gửi vào mail hoặc điện thoại đăng ký là thời gian xử lý hồ sơ theo quy định.

- Khi lấy kết quả mang theo CMND hoặc Thẻ căn cước.
- Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ số ĐT: **024.3942.1429**

Thành phần hồ sơ gồm (theo Quy định tại VBHN số 07)

Chuyển đi:

1. Giấy giới thiệu chuyển trường (*trường đi gửi trường đến*)
 2. Đơn xin chuyển trường (*do gia đình viết; có ý kiến tiếp nhận của trường nơi đến*)
-

3. Phiếu báo Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 nếu đã tham dự kì thi vào 10 tại HN (*Nếu là HS trung tâm GDTX hoặc HS trường Dân lập thì cần có DS duyệt vào 10 của SGDDT có tên HS*).

4. Học bạ THPT bản chính

+ Có ảnh và đóng dấu giáp lai; có đầy đủ các thông tin, chữ kí của BGH phía trên và phía dưới tại trang đầu học bạ.

+ Có kết quả học tập, chữ kí của GVCN, GV bộ môn và xác nhận của nhà trường trong từng năm học.

5. Bảng điểm của HK1 có xác nhận của GVCN và Nhà trường (*nếu chuyển trường giữa kì*)

Chuyển đến:

1. Giấy giới thiệu chuyển trường của SGDDT nơi đi gửi SGDDT Hà Nội.

2. Giấy giới thiệu chuyển trường của trường THPT nơi đi gửi trường THPT nơi đến tại HN.

3. Đơn xin chuyển trường do gia đình viết (có ý kiến tiếp nhận của trường nơi đến tại HN)

4. Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10 (bản chính).

5. Học bạ THPT bản chính

+ Có ảnh và đóng dấu giáp lai; có đầy đủ các thông tin, chữ kí của BGH phía trên và phía dưới tại trang đầu học bạ.

+ Có kết quả học tập, chữ kí của GVCN, GV bộ môn và xác nhận của nhà trường trong từng năm học.

6. Bảng điểm của HK1 có xác nhận của GVCN và Nhà trường (*nếu chuyển trường giữa học kì*)

7. Quyết định chuyển công tác của bố (mẹ) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư 56/2021/TT-BCA của Bộ Công an) đối với học sinh chuyển về các trường Công lập.

*** Một số lưu ý khi làm hồ sơ giấy tờ:**

- Các thông tin về: họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh trên tất cả các giấy tờ phải khớp nhau (*nếu sai phải chỉnh sửa*).

- Nếu HS nghỉ học 1 năm, phải có xác nhận không vi phạm pháp luật trong thời gian nghỉ học của chính quyền địa phương nơi HS đang cư trú.

*** Số điện thoại liên hệ: 024.3942.1429**

C. Tiếp nhận học sinh Việt Nam chuyển từ nước ngoài về (Chương III VBHN 07)

Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn xin học do cha, mẹ hoặc người giám hộ ký, có ý kiến tiếp nhận của Hiệu trưởng trường THPT xin chuyển đến.

Hồ sơ học tập:

- Học bạ (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).

- Bản chứng thực bằng tốt nghiệp THCS tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).

- Bản sao Giấy khai sinh.

- Báo cáo kết quả kiểm tra trình độ lớp học của trường THPT nơi học sinh chuyển đến.

- Giấy xác nhận thông tin về cư trú¹ (*trong đó học sinh, bố, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh được xác nhận Nơi thường trú tại Hà Nội*) hoặc Quyết định điều động công tác về cơ quan nhà nước tại Hà Nội của cha, mẹ hoặc người giám hộ khi chuyển về các trường công lập.

D. Chuyển trường và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng

- Chuyển trường (Thực hiện theo mục I.1 Công văn 55)

- Tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng (Thực hiện mục I.2 Công văn 55 và theo đúng lịch tại PLII Công văn 4458)

5. Hướng dẫn thực hiện thao tác chuyển trường trên CSDL ngành

(Theo tài liệu hướng dẫn Sở GDĐT đã gửi tới các đơn vị)

Các đơn vị hoàn thành việc sơ kết học kỳ I

Cấu hình hệ thống: **Học Kỳ II - Năm học 2022-2023**

Chọn đợt chuyển trường: **ĐẦU HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023**

Bước 2: Thay đổi trạng thái học sinh

The screenshot displays the MOET DTDVT system interface. The top navigation bar includes links for 'TRUY CẬP NHANH' (Quick Access) and 'TRUY CẬP' (Access). The main content area shows a list of students with a table of their details. A red box highlights the 'Trạng thái HS' (Student Status) field, which is currently set to 'Chuyển đi kỳ 2' (Transfer to Period 2). A tooltip with the text 'Trạng thái: Chuyển đi kỳ 2' is visible over this field. The table also includes columns for 'Ngày chuyển đi' (Transfer Date) and 'Chuyển đi' (Transfer To). The right sidebar contains a form for 'Thông tin hộ khẩu, quê quán' (Household and Hometown Information) and 'Thông tin khác' (Other Information).

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Trạng thái HS	Ngày chuyển đi	Chuyển đi
1	Nguyễn Văn A	10/01/2005	M	Chuyển đi kỳ 2	30/12/2022	Trường mới

Bước 3: Thực hiện xét duyệt học sinh chuyển đi

The screenshot shows the MOET THPT Việt Đức website. A dropdown menu is open under '4. Học sinh', showing options for '4.2. Quản lý biến động học sinh'. The '4.2.4. Danh sách xét duyệt học sinh chuyển đi' option is selected, displaying a table of students.

#	Số	Hồ sơ	Thủ tục	Mã định danh GDMĐT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trạng thái học sinh	Ngày chuyển đi	Lý do chuyển đi	Chuyển đến Tỉnh/Thành phố	Chuyển đến Quận/Huyện	SĐT xét tuyển vào 10	Đợt chuyển trường	Ghi chú	Môn học lựa chọn
1				0117709691												
2				0117002565												
3				0179108918												
4				0109447983												
5				0178185819	Nguyễn Hoàng Anh	08/03/2007	Nam	Kinh	Chuyển đi kỳ 2							
6				0110440032	Nguyễn Phương Anh	12/06/2007	Nữ	Kinh	Chuyển đi kỳ 2							
7				0132835051	Nguyễn Quang Anh	20/12/2007	Nam	Kinh	Chuyển đi kỳ 2							
8				0133188414	Nguyễn Trần Anh	19/03/2007	Nữ	Kinh	Đang học							
9				0117697404	Trần Hà Anh	18/06/2007	Nữ	Kinh	Chuyển đi kỳ 2							
10				0117090416	Trương Lê Gia Bách	24/06/2007	Nam	Kinh	Đang học							
11				0110483737	Hồ Quốc Bảo	15/02/2007	Nam	Kinh	Thôi học kỳ 1							
12				0117745736	Nguyễn Bảo Châu	30/08/2007	Nữ	Kinh	Đang học							

The screenshot shows the 'Xét duyệt học sinh chuyển đi' form. The 'Xác nhận chuyển đi' button is circled in blue. The 'Ghi chú' field is highlighted with a red box, and the 'Môn học lựa chọn' field is also highlighted with a red box.

Thông tin học sinh:

- Mã định danh (B) GDMĐT: 0117697404
- Lớp học: 10A1
- Họ tên: Trần Hà Anh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/06/2007

Thông tin chuyển đi:

- Trạng thái học sinh: Chuyển đi kỳ 2
- Ngày chuyển đi: 30/12/2022
- Lý do chuyển đi: Chuyển nhà
- Chuyển đến: Trung tâm
- Chuyển đến Tỉnh/Thành phố: Thành phố Hà Nội
- Chuyển đến Quận/Huyện: Quận Thanh Xuân
- Chuyển đến trường: THPT Hồ Tùng Mậu (01001607)
- SĐT xét tuyển vào 10: 01059405
- Điểm xét tuyển vào 10: 42
- Đợt chuyển trường: Học kỳ II năm học 2022-2023
- Xác nhận H.Sinh Chuyển đi: ☒
- Ghi chú: Con TB
- Môn học lựa chọn: Văn, Hóa học, Sinh học, Tin học

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Xác duyệt học sinh chuyển đi

Thông tin học sinh:

Mã định danh Bộ GD&ĐT [1]: 0117057464 Lớp học [2]: 10A1
 Họ tên [4]: Trần Thị Anh Giới tính [5]: Nữ
 Ngày sinh [3]: 18/06/2007

Thông tin chuyển đi:

Trạng thái học sinh [6]: Chuyển đi 2 Ngày chuyển đi [7]: 30/12/2022
 Lý do chuyển đi [8]: chuyển nhà
 Chuyển đến [9]: Trung tâm
 Chuyển đến Quận/Huyện [11]: Quận Thanh Xuân
 Chuyển đến Trường [12]: THPT Hồ Tùng Mậu (81081607)
 SĐT xét tuyển vào 10 [13]: 01022884
 Điểm xét tuyển vào 10 [14]: 34
 Xét nhận H.Sinh Chuyển đi [16]: ☒
 Gợi chú [15]: HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023
 Môn học lựa chọn [18]: Văn II, Hóa học, Sinh học, Tin học

Thành công
 Cập nhật thành công!

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Xác duyệt học sinh chuyển đi

Thông tin học sinh:

Mã định danh Bộ GD&ĐT [1]: 0117057464 Lớp học [2]: 10A1
 Họ tên [4]: Trần Thị Anh Giới tính [5]: Nữ
 Ngày sinh [3]: 18/06/2007

Thông tin chuyển đi:

Trạng thái học sinh [6]: Chuyển đi 2 Ngày chuyển đi [7]: 30/12/2022
 Lý do chuyển đi [8]: chuyển nhà
 Chuyển đến [9]: Trung tâm
 Chuyển đến Quận/Huyện [11]: Quận Thanh Xuân
 Chuyển đến Trường [12]: THPT Hồ Tùng Mậu (81081607)
 SĐT xét tuyển vào 10 [13]: 01022884
 Điểm xét tuyển vào 10 [14]: 34
 Xét nhận H.Sinh Chuyển đi [16]: ☒
 Gợi chú [15]: HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023
 Môn học lựa chọn [18]: Văn II, Hóa học, Sinh học, Tin học

CẢNH BÁO:
 Trường chuyển đến không có tập tổ chức học các môn lựa chọn giống với môn lựa chọn của học sinh chuyển đi.
 Môn học lựa chọn của học sinh chuyển đi: Văn II, Hóa học, Tin học, GDKT&PL.

Đang

Lưu ý: Với các học sinh **không thực hiện được thao tác xác nhận chuyển đi**, hoặc **trường chuyển đến từ chối**, QTV vào lại Bước 2 để chuyển lại trạng thái về **Đang học**.

Bước 4: Tiếp nhận học sinh chuyển đến

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trường THPT Hùng Vương

Thông tin học sinh:

Mã định danh: [1] 8117657464 Ngày sinh: [2] 10/06/2007

Họ tên: [3] Tuấn Huy Anh Giới tính: [4] Nữ

Thông tin học sinh chuyển đến từ:

Trạng thái học sinh: [5] Chuyển từ cấp 2

Lý do chuyển đến: [7]

Chuyển từ: [9] Trung Học

Chuyển từ Quận/Huyện: [10] Quận Hoàn Kiếm

Ngày chuyển đến: [8] 30/12/2022

Môn học lựa chọn: [6] Văn, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh

Chuyển từ Tỉnh/Thành phố: [11] Thành phố Hà Nội

Chuyển từ Trường: [12] THPT Việt Đức

Nhập Thông tin học sinh chuyển đến:

Số quyết định: [13]

Số xét tuyển vào 10: [10] 81028864

Ngày quyết định: [14]

Điểm xét tuyển vào 10: [15] 24

Đặt chuyển trường: [16] HDC KỶ 11 NĂM HỌC 2022-2023 (28/12/2022-23/03/2023)

Xác nhận H.Sinh Chuyển: [18]

Lý do từ chối: [19] Quyết

Đã Lớp có cùng nhóm môn học chuyển với H.Sinh Chuyển: [17] 10H1, 10H2, 10H3

Từ chối

Bước 5: Nộp hồ sơ chuyển đến

Theo maket Sở gửi tới các đơn vị, yêu cầu kiểm tra đầy đủ thông tin trên các biểu mẫu thống kê M1, M2A, M2B, **bảng thống kê môn lựa chọn theo lớp**

Bước 6: Xếp lớp

CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MOET - THPT HỒ TÙNG MẠU

Quản lý giáo dục THPT

[Quản lý đơn vị] Học kỳ 1 2022-2023 Hướng dẫn

1. Trường học 2. Lớp học 3. Nhân sự 4. Học sinh 5. Nhập học 6. Tổng kết 7. In ấn 8. Thống kê 9. Báo cáo 10. Công cụ hỗ trợ

4.2.3. Tiếp nhận, xét duyệt học sinh chuyển đến

Hướng dẫn Ghi chú:

Chức năng Thêm mới chỉ dành cho học sinh chuyển đến từ ngoài tỉnh, nước ngoài. (Không ghi chú)

Khối: Tất cả Lớp: Tất cả Chọn đặt Chọn đặt chuyển trường Chuyển từ: Tất cả

STT	Tiếp nhận chuyển đến	Xếp lớp	Kết quả học tập	Khối	Lớp	Mã định danh	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Chuyển từ	Trường tiếp nhận	Số duyệt
1		Đã xếp		Khối 12	12H	0116761272	Nguyễn Lâm Anh	15/04/2005	Nam	Thành phố Hà Nội Quận Thanh Xuân THPT Đào Duy Từ	Đã sắp nhận	Đã duyệt
2		Đã xếp		Khối 11	11T	0128915741	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	07/06/2006	Nam	Thành phố Hà Nội Quận Cầu Giấy THPT NGUYỄN THÁI KIỆT	Đã sắp nhận	Đã duyệt
3		Đã xếp		Khối 11	11H	0116500050	Phạm Minh Tiến	10/08/2006	Nam	Thành phố Hà Nội Quận Thanh Xuân THPT Nguyễn Thái KIỆT	Đã sắp nhận	Đã duyệt
4		Chưa xếp		Khối 10		0117062165	Nguyễn Đoàn Ngọc An	01/03/2007	Nữ	Thành phố Hà Nội Quận Hoàn Kiếm THPT Việt Đức	Đã sắp nhận	Đã duyệt
5		Chưa xếp		Khối 10		0170105919	Nguyễn Hoàng Anh	08/03/2007	Nam	Thành phố Hà Nội Quận Hoàn Kiếm THPT Việt Đức	Đã sắp nhận	Đã duyệt
6		Chưa xếp		Khối 10		0118440012	Nguyễn Phương Anh	12/08/2007	Nữ	Thành phố Hà Nội Quận Hoàn Kiếm THPT Việt Đức		

Số bản ghi/trang 50

Đăng t. đến 12/12

[illegible]

6. Một số lưu ý

Chuyển trường nội tỉnh

1. Trường đi kiểm tra đối chiếu môn lựa chọn học sinh ghi trong đơn với môn học trong bảng điểm học kỳ I của học sinh trước khi ký xác nhận chuyển đi;

2. Trường đến kiểm tra đối chiếu môn học lựa chọn đảm bảo phù hợp với nhóm môn lựa chọn đang giảng dạy của đơn vị mình trước khi ký xác nhận;

3. Khi nộp sơ chuyển trường cần đảm bảo:

- Các biểu mẫu (M1; M2A; M2B) phải được in từ phần mềm
- Điền đầy đủ thông tin trong các biểu mẫu (M1; M2A; M2B)
- Sắp xếp hồ sơ theo đúng hướng dẫn tại maket (riêng từng khối)
- **In và nộp biểu thống kê nhóm môn lựa chọn theo lớp**

The screenshot displays the 'THÔNG KÊ MÔN LỰA CHỌN' (Subject Selection Statistics) software interface. The main table lists students and their subject selections. A dropdown menu is open, showing a list of options, with '0.8. Thống kê nhóm môn lựa chọn theo lớp' (Statistics by subject group selection by class) highlighted in red.

STT	Lớp	Mã số	Địa lý	GD&T&PL	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Công nghệ	Mỹ thuật
1	10A1	46			✓	✓	✓	✓		
2	10A2	47			✓	✓	✓	✓		
3	10A3	47			✓	✓	✓	✓		
4	10A4	47			✓	✓	✓	✓		
5	10A5	46			✓	✓	✓	✓		
6	10A6	47			✓	✓	✓	✓		
7	10A7	46			✓	✓	✓	✓		
8	10A8	44			✓	✓	✓	✓		
9	10A8	44			✓	✓	✓	✓		
10	10A11	42	✓	✓			✓		✓	
11	10A11	46	✓	✓		✓			✓	
12	10A12	43	✓	✓		✓			✓	
13	10A13	42	✓	✓	✓				✓	
14	10A14	45	✓	✓					✓	
15	10A15	44	✓	✓					✓	

4. Khi nhận kết quả từ Sở, trong thời gian hệ thống mở, thực hiện xếp lớp cho các học sinh đã được Sở duyệt và từ chối với các học sinh sở không duyệt;

Chuyển trường ngoại tỉnh

1. Với các học sinh chuyển đi, nhà trường cung cấp đầy đủ hồ sơ và hướng dẫn cha mẹ học sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công thành phố theo đúng thời gian quy định;

2. Với học sinh chuyển đến, kiểm tra đối chiếu đảm bảo nhóm môn học lựa chọn của học sinh phù hợp với nhóm môn lựa chọn đang giảng dạy tại trường trước khi ký vào đơn tiếp nhận, sau đó hướng dẫn cha mẹ học sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công thành phố theo đúng thời gian quy định;

3. Sau khi có Giấy giới thiệu chuyển trường của Sở, nhà trường thông báo với trường nơi học sinh chuyển đi gửi dữ liệu trên hệ thống, thực hiện xác nhận chuyển đến và xếp lớp sau khi Sở duyệt trên hệ thống.

SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC HỖ TRỢ

1. Chuyển trường nội tỉnh	Đ/c Oanh: 0914.323.970
2. Tiếp nhận học sinh Việt Nam chuyển về từ nước ngoài	
3. Chuyển trường và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng	
4 Chuyển trường ngoại tỉnh	đ/c Bạch: 0942.311.638